

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14-3-2025
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Trang
2. Ông Phạm Thanh Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Bà Lê Thị Bích Thuyền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 96/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phạm Ngọc H

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị V

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Q.

Anh H, chị V vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/5/2024, bản tự khai ngày 04/12/2024, nguyên đơn anh Phạm Ngọc H trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị V tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân phường 10, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cưới thì vợ chồng về phía cha mẹ đẻ tại tổ dân phố 2, thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi chung sống hạnh phúc, thời gian gần đây thì vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, thường xuyên cãi vã. Hiện nay vợ chồng đã ly thân nhau phần ai nấy sống, không ai quan tâm gì đến nhau; nay tình cảm giữa anh và chị V không còn, anh yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị V.

Về con chung: Anh và chị V có 01 chung tên Phạm Nguyễn Minh K, sinh ngày 08/10/2019. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu chị V cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản trình bày ngày 24/01/2025 bị đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:*

Tôi Nguyễn Thị V và anh Phạm Ngọc H tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 03/3/2019 tại Ủy ban nhân dân phường 10, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cưới thì vợ chồng chúng tôi về phía nhà cha mẹ chồng tại tổ dân phố 2, thị trấn, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi ở và cùng chung sống hạnh phúc; thời gian gần đây thì vợ chồng tôi sống không hạnh phúc. Nguyên nhân sống không hạnh phúc là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, thường xuyên cãi vã. Hiện nay vợ chồng đã ly thân nhau phần ai nấy sống, không ai quan tâm gì đến nhau; nay anh H yêu cầu ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Minh K, sinh ngày 08/10/2019, hiện nay cháu đang ở với anh H. Khi ly hôn anh H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị cấp dưỡng tiền nuôi con, chị đồng ý.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành của nguyên đơn, bị đơn đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Phạm Ngọc H được ly hôn chị Nguyễn Thị V.

+ Giao con chung Phạm Nguyễn Minh K, sinh ngày 08/10/2019 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu chị V cấp dưỡng cho con.

+ Tài sản chung, nợ chung: Anh H, chị V trình bày không có.

+ Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án thụ lý đơn khởi kiện đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền, giải quyết vụ án trong thời hạn luật định; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung

[2.1] Về quan hệ hôn nhân

Anh Phạm Ngọc H và chị Nguyễn Thị V đăng ký kết hôn vào ngày 03/3/2019 tại Ủy ban nhân dân phường 10, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, quan hệ hôn nhân anh H và chị V là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa anh H và chị V có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Anh H yêu cầu ly hôn, chị V đồng ý, điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh H và chị V là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh H yêu cầu ly hôn, chị V đồng ý là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung

Anh H và chị V có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Minh K, sinh ngày 08/10/2019. Khi ly hôn anh H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, chị V đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy chị V đồng ý giao con cho anh H nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H, giao con chung tên Phạm Nguyễn Minh K, sinh ngày 08/10/2019 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng cho con

Anh H không yêu cầu chị V cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung

Anh H, chị V trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung

Anh H, chị V trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí

Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[2.6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 228, 235, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Ngọc H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Ngọc H được ly hôn chị Nguyễn Thị V.
2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Nguyễn Minh K, sinh ngày 08/10/2019 cho anh Phạm Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H không yêu cầu chị Nguyễn Thị V cấp dưỡng cho con. Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về tài sản chung: Anh H, chị V trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về nợ chung: Anh H, chị V trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.
5. Về án phí: Anh Phạm Ngọc H phải chịu 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003149 ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.
6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND phường 10, quận Tân Bình
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Minh Vương

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Huỳnh Thị Thùy Trang Phạm Thanh Lý Phạm Minh Vương

